

UBND PHƯỜNG NAM NHA TRANG
TRƯỜNG TH PHƯỚC LONG 2

BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN CHI TIẾT NĂM HỌC 2025 - 2026

stt	Họ và tên	Lớp	Môn dạy	C N	Kiểm nhiệm	Tổng
01	Đỗ Thị Quế	1.1	3T, 12TV, 1LTV, 1LT : HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4		23
02	Đỗ Thị Thuỳ Dung	1.2	3T, 12TV, 1LTV, 1LT; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4		23
03	Vũ Thị Hằng	1.3	3T, 12TV, 1LT, 1LTV; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4		23
04	Ngô Thị Thu Thủy	1.4	3T, 12TV; HĐTN tiết 3;	4	3TTCM	23
05	Hoàng Hà Trang	1.5	3T, 12TV, 1LTV, 1HĐTN; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4		23
06	Hoàng Thị Hiếu	1.6	3T, 12TV, 1LTV, 1LT; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4		23
07	Vũ Thị Hoa Sen	1.7	3T, 12TV, 1LTV, 1LT; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4	1TPCM	23
08	Lê Thị Minh Châu	2.1	5T, 10TV, 1LTV, 1LT; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4		23
09	Lê Thị Cẩm Vân	2.2	5T, 10TV, 1LT, 1LTV; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4		23
10	Nguyễn T Kiều Phương	2.3	5T, 10TV; HĐTN tiết 3	4	3TTCM	23
11	Vũ Thị Mai Hương	2.4	5T, 10TV, 1LT, 1LTV ; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4		23
12	Lê Thị Kiều Lan	2.5	5T, 10TV, 1LTV, 1LT; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4		23
13	Đậu Thị Hồng	3.1	5T, 7TV, 2LT, 1LTV, 1 CN, 1 ĐĐ; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4		23
14	Vũ Thị Khánh Linh	3.2	5T, 7TV, 1ĐĐ, 1CN, 2LT, 1LTV; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4		23
15	Nguyễn T Thuý Hường	3.3	5T, 7TV, 1ĐĐ, 1CN, 2LT, 1LTV; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4		23
16	Phạm Thị Thúy Vân	3.4	5T, 7TV, 1CN, 1LTV ; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4	3TTCM	23
17	Nguyễn Thị Hào	3.5	5T, 7TV, 1ĐĐ, 1CN, 2LT, 1LTV; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4		23
18	Trần Thị Thu Hiền	3.6	5T, 7TV, 1 ĐĐ, 1 CN, 2 LT, 1LTV; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4		23
19	Nguyễn Thị Kim Dung	4.1	5T, 7TV, 1ĐĐ, 1HĐTN; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4	3TTCM	23
20	Lê Thị Hương	4.2	5T, 7TV, 2KHOA, 1HĐTN, 1ĐĐ, 1LTV; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4		23
21	Nguyễn Thị Hậu	4.3	5T, 7TV, 2K, 1ĐĐ, 1LTV, 1 HĐTN; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4		23
22	Nguyễn Thị Kim Nhung	4.4	5T, 7TV, 2K, 1ĐĐ, 1 CN, 1 KNS; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4		23
23	Trần Nhựt Vĩnh Giao	4.5	5T, 7TV, 2K, 1ĐĐ, 1LTV, 1 HĐTN ; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4		23
24	Phạm Thị Châm	5.1	5T, 7TV, 1LT, 1HĐTN , HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4	3TTCM	23
25	Nguyễn Thị Thạch	5.2	5T, 7TV, 2K, 1HĐTN, 1 LT, 1ĐĐ; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4		23
26	Phạm Thị Thu Hương	5.3	5T, 7TV, 2K, 1HĐTN, 1 LT, 1ĐĐ; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4		23

27	Phạm Thị Thu	5.4	5T, 7TV, 2K, 1HĐTN, 1 LT, 1ĐĐ; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4		23
28	Mai Thị Tình	5.5	5T, 7TV, 2K, 1HĐTN, 1 LT, 1ĐĐ; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4		23
29	Nguyễn Thị Anh Thu	5.6	5T, 7TV, 2K, 1HĐTN, 1 LT, 1ĐĐ; HĐTN tiết 1; HĐTN tiết 3	4		23
30	Đỗ Trung Tuấn	gdtc	12 GDTC5, 9GDTC4		2TTND	23
31	Lại Hồng Anh Thu	gdtc	14GDTC1 9 GDTC2,			23
32	Nguyễn Chánh Trung	gdtc	12 GDTC3, 1 GDTC2/5, 1GDTC 4/5, 2 HĐTN 1/2,6 ; 1 HĐTN 4/4			17
33	Nguyễn Đức Tâm	AN	7AN1, 5AN2, 5AN4, 6AN5,			23
34	Nguyễn Đức Dũng	MT	7MT1, 5MT2, 5MT4, 6MT5			23
35	Chu Thị Lan Vân	BM	12 LS&ĐL, 2 KHOA5/1, 6KNS5, 1ĐĐ5/1		2TKHĐ	23
36	Lê Thị Thúy Kiều	BM	7 ĐĐ 1, 5 ĐĐ 2, 1 LT2/5, 3 KNS 1/1,2,3; 5 LT 1/2 ,4 , 5,6; 2LTV1/4			23
37	Đinh Thị Hoa Mơ	BM	12TNXH3, 1LTV1/6, 6KNS3, 4KNS4			23
38	Nguyễn Thu Hà	BM	14 TNXH1, 9TNXH2			23
39	Trịnh Quý Ngân Hà	BM	2 KHOA 4/1,10 LS& ĐL 4, 6HĐTN3, 1 HĐTN tiết 1 1/4 , 4CN4			23
40	Nguyễn Thị Thu Thảo	BM	6MT3, 6LT 1/7, 2/1,3,4, 3/4 , 7 LTV , 1TNXH2/5, 1KNS , 2HĐTN ,			23
41	Lê Hồng Sim	BM	6 ẤN 3, 1 ĐĐ 3/4, 1 HĐTN tiết 1 1/3 , 7HĐTN2 1/1,7, 8KNS2 1/3,5,6			23
42	Huỳnh Thị Bích Thuận	TA	23TA5			23
43	Lê Thị Hồng Nguyệt	TA	20TA4, 1TA3/1, 1TA5/5		1TPCM	23
44	Phạm Thị Thuý Hằng	TA	23 TA3			23
45	Phạm Hồng Bảo Trân	TA	14TA1, 10TA2			24
46	Phan Thị Thoa	TIN	6 CN5 17 TIN 3,4,5			2
47	Nguyễn Nhật Trình	TPT	1LTV2/1, 1 LTV			2
48	Phạm Thanh Huyền	HT	1LT3/4; 1LTV4/1			2
49	Ngô Thị Kim Nên	PHT	1LTV1/7, 2LTV2/3,5, 1LT2/2			4
50	Nguyễn Thị Mai Liên	PHT	2 LT1/1,5, 1LTV1/3, 1LTV4/4			4

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thanh Huyền

Nguyễn Thị Mai Liên